

Số: 2655/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 154/TTr-SNN ngày 31/8/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HDND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Các Sở, ngành thành phố;
- Đài PTTHHP, báo HP, báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- CPVP;
- CV: NN, TC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyên

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi
trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025**
(Kèm theo Quyết định số: 2655/QĐ-UBND ngày 07/9/2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện sớm, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu của giá thịt lợn đến chỉ số giá tiêu dùng, thị trường tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trên 90% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 95% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm tiếp theo và trên 99% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

b) Xây dựng thành công ít nhất 10 cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh DTLCP.

c) Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

d) Nâng cao năng lực phòng thí nghiệm của Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y đạt an toàn sinh học cấp độ III, đủ năng lực chẩn đoán xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

đ) Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ thú y các cấp, giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời khi dịch mới phát sinh; đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch bệnh phù hợp, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn

a) Công tác thông tin tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền để người dân nhận thức rõ tác hại của bệnh DTLCP đối với sản xuất chăn nuôi; các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh động vật và chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, thu gom kinh doanh, giết mổ động vật thực hiện cam kết: Không giấu dịch, không vứt xác lợn

chết ra ngoài môi trường, báo ngay cho cán bộ thú y cơ sở, chính quyền địa phương khi phát hiện lợn ốm, chết bất thường.

- Việc tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh động vật đảm bảo được triển khai thường xuyên tới cộng đồng, tới từng hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như phát tờ rơi, phóng sự, tin bài trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng; phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, phường, thị trấn....

b) Công tác tập huấn

Tổ chức 5 - 10 lớp tập huấn/năm/huyện, quận cho cán bộ thú y cơ sở, người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ động vật nhằm cập nhật những thông tin mới nhất về bệnh DTLCP và các giải pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả; hướng dẫn thực hiện quy trình giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời và các biện pháp xử lý không để dịch lây lan trên diện rộng; phổ biến Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, các bước tái đàn lợn sau dịch ...

2. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Chủ cơ sở chăn nuôi lợn thực hiện kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

3. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

a) Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận đủ điều kiện nuôi tái đàn theo quy định.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận đủ điều kiện nuôi tái đàn theo quy định.

b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn, tăng đàn lợn theo quy định của Luật Chăn nuôi, Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo đúng các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận đủ điều kiện nuôi tái đàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,..xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi lợn quy mô lớn.

c) Các bước nuôi tái đàn lợn

- Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, trường hợp lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập các tổ công tác (thành phần gồm: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/phòng Kinh tế, các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức rà soát, kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở nuôi lợn, cán bộ thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc phải báo ngay Trạm Chăn nuôi và Thú y kiểm tra, lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch giám sát dịch, chuẩn bị đầy đủ nguồn lực phục vụ công tác lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, trên lợn, sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ..., môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao... trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Giám sát bị động

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức lấy mẫu xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã, lợn tại vườn thú, vườn quốc gia bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân các trường hợp nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban ngành chức năng phối hợp Trạm Chăn nuôi và Thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP...). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thu thập, phân tích thông tin và cảnh báo tình hình dịch bệnh động vật nói chung, bệnh DTLCP nói riêng.

5. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: Ủy ban nhân dân cấp xã xác định, bố trí vị trí tiêu hủy, tổ chức tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn nhiễm bệnh; kỹ thuật tiêu hủy theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 và điểm d khoản 7 Mục này.

6. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

a) Trong trường hợp không có bệnh DTLCP

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh, kịp thời phát hiện và xử lý triệt để đảm bảo không làm lây lan dịch bệnh.

- Tăng cường năng lực cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực cho Trạm kiểm dịch động vật cố định Cầu Đá Bạc, trên tuyến Quốc lộ 10 sang địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Khi các tỉnh lân cận thành phố Hải Phòng đang xảy ra dịch: căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu của công tác phòng, chống dịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập chốt kiểm dịch động vật liên ngành tạm thời tại các đầu mối giao thông, bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành gồm: Thú y, Quản lý thị trường, Công an và các lực lượng liên quan, tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn vào địa bàn thành phố.

- Tổ chức phun hóa chất khử trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn, vật dụng chứa đựng ... đi qua chốt/trạm kiểm dịch động vật theo quy định.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh, phun hóa chất khử trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Khi phát hiện lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc, lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh, nhập lậu hoặc nghi nhập lậu đi qua địa bàn phải kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trong trường hợp có bệnh DTLCP

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh: trường hợp lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP, được vận chuyển tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh: trường hợp lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP, được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ trên địa bàn thành phố.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc tham gia chương trình giám sát: đã lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y. Trường

hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong thành phố và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản thành phố thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn thành phố theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn, sản phẩm từ lợn được buôn bán, tiêu thụ trên địa bàn thành phố và vận chuyển đi các tỉnh, thành phố khác phải đáp ứng yêu cầu sau:

- Giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

d) Trong trường hợp có bệnh DTLCP

Lợn được vận chuyển đến cơ sở giết mổ phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 6 Mục này.

8. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

a) Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun hóa chất khử trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (có độ pH ≥ 12) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động. Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế công tác phòng, chống dịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất triển khai các đợt tổng vệ sinh tiêu độc khử trùng nhằm chủ động tiêu diệt các tác nhân gây bệnh trong môi trường trên địa bàn toàn thành phố.

b) Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (xã, phường có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các xã, phường tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố xuất cấp hóa chất dự phòng hỗ trợ các địa phương chống dịch.

9. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh;

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.

- Tiếp tục quản lý, duy trì các cơ sở chăn nuôi đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

10. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm

- Tăng cường năng lực cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực cho Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y đảm bảo đạt an toàn sinh học cấp độ III, đủ năng lực chẩn đoán xét nghiệm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Lở mồm long móng gia súc, Tai xanh ... theo quy định của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm các dịch bệnh động vật nguy hiểm cho đội ngũ cán bộ thú y cấp huyện, xã.

11. Dự phòng vật tư, vắc xin, hóa chất phòng chống dịch bệnh

a) Vật tư dự phòng phục vụ công tác chống dịch:

- Bảo hộ chuyên dùng vào ổ dịch (kiểm tra, tiêu hủy động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm): 500 bộ.

- Ủng, khẩu trang, găng tay, kính...: 500 bộ

b) Dự phòng vắc xin tiêm phòng các bệnh có nguy cơ bội nhiễm, kể phát khi có dịch:

- 50.000 liều vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng gia súc.

- 50.000 liều vắc xin phòng bệnh Tai xanh.

- 50.000 liều vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn.

- 200.000 liều vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (khi có vắc xin phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép lưu hành tại Việt Nam).

c) Hóa chất dự phòng chống dịch: 60.000 lít hóa chất hỗ trợ các địa phương trong công tác chống dịch.

Căn cứ số lượng vật tư, hóa chất, vắc xin dự phòng đã sử dụng cho công tác chống dịch; hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng bổ sung nguồn dự phòng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đảm bảo chủ động trong công tác chống dịch trên địa bàn thành phố.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách thành phố: đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cụ thể:

- Mua sắm dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; dự phòng kinh phí mua vắc xin phòng, chống các bệnh nguy hiểm, kể phát trên

lợn hoặc khi có khuyến cáo sử dụng loại vắc xin phòng, chống DTLCP từ Trung ương; chủ động giám sát lưu hành vi rút DTLCP; kinh phí hóa chất dự phòng chống dịch; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, tiêu hủy lợn, tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc...;

- Xây dựng các chuỗi chăn nuôi lợn; vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh;

- Thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống DTLCP cấp thành phố;

- Thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng do Trung ương phát động.

2. Ngân sách cấp huyện

- Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo phòng chống dịch huyện, quận, xã, phường, thị trấn (chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống dịch, hoạt động tại các chốt kiểm dịch động vật tạm thời đầu mỗi giao thông nhằm kiểm soát vận chuyển phòng chống buôn lậu lợn, sản phẩm của lợn vào địa bàn, tập huấn, thông tin tuyên truyền...).

- Kinh phí chống dịch, xử lý tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn mắc bệnh; hỗ trợ kinh phí cho người dân có lợn buộc tiêu hủy, hỗ trợ khôi phục sản xuất chăn nuôi và công chống dịch cho các lực lượng tham gia chống dịch ... tại địa phương theo quy định hiện hành.

- Thông tin, tuyên truyền; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống DTLCP cấp huyện.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí trong dự toán được giao; nguồn kinh phí dự phòng... triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn (kinh phí mua bổ sung vắc xin, hóa chất, bảo hộ, kinh phí công phun hóa chất, công tiêm phòng, kinh phí trực chốt và kinh phí hỗ trợ hộ dân có vật nuôi bị tiêu hủy...); trường hợp vượt quá khả năng của địa phương, có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

3. Kinh phí do người dân tự bảo đảm

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho việc tiêm vắc xin, khử trùng tiêu độc định kỳ phòng các bệnh nguy hiểm, kế phát cho đàn lợn; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm lợn ngoại tỉnh.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung của bản Kế hoạch này, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng chống DTLCP giai đoạn 2020-2025. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, cùng Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch kinh phí phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tham mưu xuất cấp sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất dự phòng hỗ trợ các địa phương kịp thời chống dịch theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung vật tư, vắc xin, hóa chất dự phòng hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tham mưu xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi lợn đầu tư phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, trình Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn đảm bảo phù hợp với quy hoạch, đáp ứng yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường. Có biện pháp xử lý kiên quyết đối với các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ không đủ điều kiện theo quy định. Tăng cường nhân lực cán bộ thú y thực hiện nhiệm vụ kiểm dịch, kiểm soát giết mổ.

- Hướng dẫn việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

- Tập huấn, phổ biến kiến thức về an toàn sinh học cho các cơ sở chăn nuôi, hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn quốc gia về cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật xử lý đàn lợn mắc bệnh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi khi phát hiện vi rút gây bệnh DTLCP; quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; quy trình giết mổ và tiêu thụ thịt lợn an toàn theo quy định.

+ Tổ chức triển khai giám sát dịch, đánh giá nguy cơ bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố.

+ Hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc hàng ngày tại khu vực chợ, nơi giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch; định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường tại các khu vực nguy cơ cao về bệnh DTLCP.

+ Lập Đề án tăng cường năng lực Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y đảm bảo tiêu chuẩn phòng thử nghiệm an toàn sinh học cấp độ III, đủ năng lực xét nghiệm bệnh DTLCP và

các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác trên động vật, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống bệnh DTLCP tại các địa phương, đơn vị và tổng hợp kết quả, tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí hàng năm thực hiện Kế hoạch đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố.

3. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ban ngành chức năng kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

4. Cục Quản lý thị trường Hải Phòng

Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc trên thị trường.

5. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông phối hợp với các cơ quan liên quan đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc tại các ga tàu, sân bay, bến xe, đầu mối giao thông...

6. Sở Nội vụ

Tham mưu bố trí biên chế, nhân lực cán bộ thú y cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y đảm bảo triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm dịch, kiểm soát giết mổ trên địa bàn thành phố theo quy định.

7. Sở Công thương

- Tham gia phối hợp lực lượng Quản lý thị trường, Thú y, Công an, Thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc trên thị trường.

- Phối hợp Cục Quản lý thị trường Hải Phòng kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

8. Công an thành phố

- Bố trí lực lượng cảnh sát giao thông tham gia, tăng cường lực lượng liên ngành tại Trạm kiểm dịch động vật cố định cầu Đá Bạc và các chốt kiểm dịch động vật liên ngành tạm thời; thường trực 24/24 giờ nhằm kiểm soát chặt chẽ việc lưu thông vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; tham gia tổ chức dừng phương tiện giao thông ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng giám sát để

thực hiện kiểm soát vận chuyển và tiêu độc khử trùng phương tiện vận chuyển; phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh, xuất phát từ địa phương có dịch, nhập lậu không rõ nguồn gốc, không có giấy chứng nhận kiểm dịch của Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh nơi xuất phát.

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát kinh tế, Cảnh sát môi trường... phối hợp các lực lượng chức năng đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch, không đảm bảo an toàn thực phẩm, môi trường.

9. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

- Phối hợp chặt chẽ lực lượng Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, các đơn vị chức năng, chính quyền địa phương ngăn chặn nhập lậu lợn, sản phẩm lợn từ các tuyến biển vào Hải Phòng.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cư dân, ngư dân khu vực biên giới biển trong công tác phòng, chống dịch ngăn chặn vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn nhập lậu trái phép.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch DTLCP, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch Thông tin tuyên truyền phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn và hàng năm trên địa bàn thành phố.

- Chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho các cơ quan thông tấn báo trí.

11. Sở Tài Nguyên và Môi trường

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống dịch DTLCP.

12. Ủy ban nhân dân huyện, quận

- Tổ chức chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức, hướng dẫn, tuyên truyền người chăn nuôi thực hiện, khai báo tái đàn, kê khai hoạt động chăn nuôi theo Điều 54 Luật Chăn nuôi, Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn huyện, quận.

- Thành lập các tổ công tác rà soát, kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch DTLCP trên địa bàn, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện... để chống dịch, quỹ đất để tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí thuộc trách nhiệm của huyện, quận đã nêu trong phần cơ chế chính sách.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban ngành chức năng có liên quan thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, điều tra và xử lý ổ dịch.

- Tổ chức chỉ đạo rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; chủ động bố trí quỹ đất xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung theo quy hoạch. Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học. Quản lý, bố trí địa điểm cho việc chăn nuôi lợn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo nguyên tắc chăn nuôi lợn an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cân bằng cung cầu và an sinh xã hội.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống bệnh DTLCP đến tận các hộ, cơ sở chăn nuôi, điểm thu gom, buôn bán, giết mổ lợn; phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng các quy định phòng chống dịch hiện hành.

13. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận khai báo tái đàn, kê khai hoạt động chăn nuôi theo Điều 54 Luật Chăn nuôi, Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học theo Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Quản lý hoạt động các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

14. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để tham gia thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo, đề nghị của các cơ quan chức năng thành phố và địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện.

- Chủ động nâng cấp, xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP theo quy định.

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng giấu dịch, vứt xác lợn ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy lợn bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch theo quy định./.